

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2023/HS-ST**
Ngày: 23-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liệu

2. Ông Nguyễn Văn Đoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Thanh Ngọc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023.

Đối với bị cáo: **Phan Nguyễn Tân X** sinh năm 1994 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Phan Văn Tự Bé, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Phùng Thị Xuân, sinh năm 1995. Con: 01 người, sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 31/8/2022 đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp L - Đồng Nai

Địa chỉ: ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định, huyện Đ, tỉnh Đ,

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn T1 – Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền ông: Nguyễn Hữu K (có mặt)

Chức vụ: Phó trưởng Phòng Lâm Nghiệp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6A, Ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13/7/2022, Công an xã Thanh Sơn phối hợp với lực lượng bảo vệ rừng Đội 4, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L (sau đây gọi tắt là Công ty lâm nghiệp L) bắt quả tang Phan Nguyễn Tân X đang có hành vi lén lút sử dụng cưa máy cưa hạ 03 cây gỗ Tách rừng trồng tại lô 183, 185, khoảnh 7, tiểu khu 111, Đội 4, Công ty Lâm nghiệp L, thuộc ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đ.

Vào ngày 27/10/1998, Công ty Lâm nghiệp L ký hợp đồng chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng trồng phòng hộ số 241/IV/KT với bà Lý Nhì Múi, sinh năm 1949, trú tại ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Đ với diện tích 3,5 ha thuộc lô 183, 185 khoảnh 7, tiểu khu 32, 33 cũ (nay là tiểu khu 111) Đội 4, thuộc ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Đ. Ngày 12/7/2019, con trai bà Múi là Hon Cun Sang, sinh năm 1972, trú tại ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Đ làm hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền canh tác trên diện tích đất được giao khoán cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, trú tại ấp 3, xã Thanh Sơn. Sau khi được chuyển quyền canh tác trên đất, Phan Nguyễn Tân X là con trai bà T không có nhà ở nên bà T cho phép X được làm nhà để ở trên đất và phụ giúp bà T trông coi hoa màu, cây ăn trái trồng trên diện tích đất đã được chuyển quyền canh tác.

Quá trình sinh sống, do cần củi để phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình, X đã nảy sinh ý định cưa trộm cây gỗ Tách về để làm củi. Để thực hiện hành vi phạm tội, vào sáng ngày 13/7/2022, X chuẩn bị cưa máy, xăng, dầu và 02 cây dừa để làm công cụ phục vụ việc cưa cây. Sau đó, X một mình mang theo công cụ đi bộ đến khu vực rừng trồng loại cây gỗ Tách thuộc lô 183, 185, khoảnh 7, tiểu khu 111 Công ty Lâm nghiệp L. Tại đây, X sử dụng cưa máy cắt hạ 03 cây gỗ tách đã bị chết khô, mỗi cây có đường kính mặt cắt góc lần lượt là 16cm, 25cm và 42cm. Sau khi cắt hạ 03 cây gỗ Tách trên, X tiếp tục sử dụng cưa máy phân 03 cây thành 15 lóng để thuận tiện cho việc vận chuyển về nhà, lóng ngắn nhất có chiều dài 03cm, lóng dài nhất có chiều dài 42cm, 03 lóng là phần gốc cây tới vị trí mặt cắt X chưa kịp phân ra. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi X đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị lực lượng Công an xã Thanh Sơn phối hợp lực lượng bảo vệ rừng Đội 4, Công ty Lâm nghiệp L bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Trị giá tài sản thiệt hại:

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Đ ngày 01/8/2022, 03 cây gỗ tách đã bị cưa hạ được phân thành 15 lóng, có tổng khối lượng là 1,136m³. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là: 3.648.000 đồng.

Cáo trạng số: 129/CT-VKSĐQ ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ truy tố bị cáo Phan Nguyễn Tân X “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố đã luận tội, tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Nguyễn Tân X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ

luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Tân X từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty Lâm nghiệp L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 cửa máy màu xanh trắng không rõ nhãn hiệu, 01 giỏ màu xanh bên trong có 01 chai xăng, 01 chai dầu và 02 cây dừa. Đây là công cụ được sử dụng vào mục đích phạm tội, xét giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày ý kiến: Cáo trạng nêu hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến đối với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào ngày 13/7/2022, tại lô 183, 185, khoảnh 7, tiểu khu 111, Đội 4, Công ty Lâm nghiệp L, thuộc ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đ bị cáo Phan Nguyễn Tân X đang có hành vi lén lút cửa trộm 03 cây gỗ Téch và phân thành lóng thì bị bắt quả tang, với tổng khối lượng 1,136m³. Hành vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty Lâm Nghiệp L được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục pháp luật cho bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, tài sản đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và cũng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty Lâm Nghiệp L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 cửa máy màu xanh trắng không rõ nhãn hiệu; 01 giỏ màu xanh bên trong có 01 chai xăng, 01 chai dầu và 02 cây dừa là công cụ được sử dụng vào việc phạm tội, xét giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Nguyễn Tân X** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Tân X **08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Nguyễn Tân X cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cửa máy màu xanh trắng không rõ nhãn hiệu, 01 giỏ màu xanh bên trong có 01 chai xăng, 01 chai dầu và 02 cây dũa.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2023 giữa công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ)

4. Về án phí: Bị cáo Phan Nguyễn Tân X phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đ
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh